

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Nguyễn Văn Phiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B. (Đã bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 20/11/2024). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh D kết hôn với cô Phạm Thị H vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính tình vợ chồng không hòa hợp, sống không có hạnh phúc với nhau. Kể từ tháng 02/2022 thì cô H đã bỏ đi khỏi nhà đi biệt tích. Hiện nay Tòa án đã giải quyết tuyên bố cô Phạm Thị H mất tích. Nay anh thấy

tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân và gia đình không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với cô Phạm Thị H để ổn định cuộc sống;

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/11/2007; Nguyễn Chí T1, sinh ngày 16/02/2010; Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/12/2015. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung và không yêu cầu cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng, vì hiện nay cả 3 cháu đang ở với anh kể từ khi cô H bỏ đi đến nay và cô H cũng không có trách nhiệm gì với các cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung: Anh D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu là các cháu Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/11/2007; Nguyễn Chí T1, sinh ngày 16/02/2010; Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/12/2015 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Phạm Thị H đã được Tòa án thông báo hợp lệ (Ngày 28/02/2025 Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2025 tại Trụ sở UBND xã P, nơi cư trú cuối cùng của chị H là nhà chị H ở thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết thông báo thụ lý chị Huyền vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 31/3/2025, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ số 01/2025/TB-TA ngày 31/03/2025 tại Trụ sở UBND xã P, nơi cư trú cuối cùng của chị H là nhà chị H ở thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình có nội dung thông báo chị Phạm Thị H phải có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 21/4/2025 để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D) tuy nhiên đến ngày 21/4/2025 chị H vẫn không có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 22/4/2025, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ số 01/2025/TB-TA ngày 21/04/2025 tại Trụ sở UBND xã P, nơi cư trú cuối cùng của chị H là nhà chị H ở thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Ngày 12/5/2025, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 12/5/2025 tại Trụ sở UBND xã Phú Long, nơi cư trú cuối cùng của chị H là nhà chị H ở thôn 1, xã P,

huyện N, tỉnh B, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình có nội dung thông báo chị Phạm Thị H phải có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/5/2025 để tham gia phiên tòa xét xử; tuy nhiên đến ngày 28/5/2025 chị H vẫn không có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tham gia phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 28/5/2025, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2025 tại Trụ sở UBND xã P, nơi cư trú cuối cùng của chị H là nhà chị H ở thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình có nội dung thông báo chị Phạm Thị H phải có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/6/2025 để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D. Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với các cháu Nguyễn Thiện T sinh ngày 03/11/2007, cháu Nguyễn Chí T1 sinh ngày 16/02/2010, cháu Nguyễn Thiên K sinh ngày 28/12/2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Diện phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

Ngày 21/4/2025, anh Nguyễn Văn D là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2007 tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính tình vợ chồng không hòa hợp, sống không có hạnh phúc với nhau. Kể từ tháng 02/2022, chị Phạm Thị H đã tự ý bỏ nhà đi không thông báo cho ai biết, không liên lạc về nhà và cũng không có tin tức gì nên anh D đã đề nghị tòa án nhân dân huyện Nho Quan tuyên bố chị Phạm Thị H mất tích. Ngày 20/11/2024 tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã ra quyết định số 03/2024/QĐST-VDS tuyên bố chị Phạm Thị H sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh B mất tích. Đến nay chị H vẫn không về. Nay anh D thấy cuộc sống đã trầm trọng, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên anh làm đơn đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H. Chính quyền địa phương nơi chị H và anh D cư trú cũng xác nhận có sự việc năm 2022 chị H bỏ nhà đi và không biết đi đâu và làm gì và anh D đang nuôi dưỡng các con từ khi chị H bỏ nhà đi do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của anh D, xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Phạm Thị H là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/11/2007, Nguyễn Chí T1, sinh ngày 16/02/2010, Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/12/2015. Hiện nay, 03 cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 03 cháu vì từ khi chị H bỏ đi thì anh D là người chăm sóc 03 cháu và chị H không chăm

sóc và không biết đang ở đâu. Tại bản tự khai của ba cháu trên 07 tuổi đều thể hiện nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với bố do mẹ bỏ đi không có thông tin gì. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng được nuôi con của anh D là chính đáng, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba cháu Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/11/2007; Nguyễn Chí T1, sinh ngày 16/02/2010; Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/12/2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn đối với chị Phạm Thị H. Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/11/2007; Nguyễn Chí T1, sinh ngày 16/02/2010, Nguyễn Thiên K, sinh ngày 28/12/2015 cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0000992 ngày 27 tháng 2 năm 2025.

5. Án xử công khai sơ thẩm anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H.NQ;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn

